

Bản án số: 279/2023/HSST
Ngày: 20/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tuấn Anh
Bà Trần Thị Minh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Thúy - Kiểm sát viên

Trong các ngày 16 và 20 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 307/2023/HSST ngày 01/11/2023 đối với bị cáo:

Họ tên: NGUYỄN TẤN H - Sinh ngày 03/11/2001 tại Bình Thuận

ĐKHKTT: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận

Quốc tịch: Việt Nam **Dân tộc:** Kinh **Tôn giáo:** Không

Nghề nghiệp: Tự do **Trình độ văn hoá:** 12/12

Con ông: Nguyễn Văn P **Con bà:** Nguyễn Thị Minh N

Là con thứ ba trong gia đình có ba chị em

- **TATS:** Không

(Danh chỉ bản số 501 do công an quận H lập ngày 23/7/2023)

Đầu thú và tạm giữ ngày 18/7/2023, tạm giam ngày 21/7/2023

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Chị Nguyễn Thị Lan A - SN 1997 (Vắng mặt)

HKTT: thôn K, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên

Nơi ở: số 37, ngõ 282/20 phố Đ, phường Đ, quận H, Hà Nội

- **Người liên quan:** Chị Nguyễn Thị Vân A - SN 1997 (Vắng mặt)

HKTT: tổ dân phố K, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Nơi ở: số 37, ngõ 282/20 phố Đ, phường Đ, quận H, Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2021, qua game Liên quân Mobile, chị Nguyễn Thị Lan A có quen biết và nhắn tin qua ứng dụng Messenger với Nguyễn Tấn H. H và chị Lan A nảy sinh tình cảm yêu đương nên H yêu cầu Lan A gọi điện video call qua ứng dụng Messenger để cho H xem Lan A thủ dâm. Do tin tưởng vào tình cảm của H nên Lan A đã làm theo hướng dẫn của H. H đã quay lại những hình ảnh đó là và lưu trong điện thoại. Trong thời gian quen chị Lan A, H có vay của Lan A số tiền 9.700.000 đồng. Ngày 06/12/2022, chị Lan A đã sử dụng tài khoản số 19036252865018 mang tên Nguyễn Thị Lan A mở tại Ngân hàng TMCP K để chuyển số tiền 9.700.000 đồng cho H vào số tài khoản 0344000864 mang tên Nguyễn Tấn H mở tại Ngân hàng TMCP V. Đến ngày 09/12/2022 thì hai người chia tay nên Lan A yêu cầu H trả số tiền 9.700.000 đồng đã vay, nhưng H không trả do đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 21/12/2022, do cần tiền tiêu xài nên H đã sử dụng những video đã ghi lại hình ảnh Lan A thủ dâm để gửi cho chị Lan A nhằm mục đích đe dọa để chiếm đoạt số tiền 9.700.000 đồng và yêu cầu chị Lan A chuyển thêm 1.000.000 đồng, nếu không H sẽ gửi những video đó cho người thân và bạn bè của chị Lan A. Do lo sợ bị phát tán những hình ảnh nhạy cảm của bản thân nên chị Lan A đã chuyển khoản 1.000.000 đồng như H yêu cầu. Đến ngày 05/01/2023, H tiếp tục nhắn tin đe dọa chị Lan A và yêu cầu chuyển thêm 1.000.000 đồng, nếu không H sẽ phát tán những hình ảnh đó cho người thân của chị Lan A. Sợ bị người thân biết sự việc nên chị Lan A đã chuyển khoản tiếp 1.000.000 đồng như H yêu cầu. Sau khi sự việc xảy ra, chị Lan A đã chặn và xóa toàn bộ nội dung tin nhắn với H. Ngày 18/3/2023, H gọi điện cho chị Lan A nhưng không được nên H lập nick zalo “Lan A” kết bạn với chị Nguyễn Thị Vân A là bạn cùng nhà trọ với chị Lan A rồi gửi đoạn video trên cho chị Vân A để nhằm mục đích đe dọa chị Lan A. Chị Vân A đã thông báo cho chị Lan A biết sự việc. Lúc này chị Lan A nhắn tin với H thì H tiếp tục đe dọa và yêu cầu chị Lan A chuyển khoản cho H 5.000.000 đồng nhưng do không có tiền nên chị Lan A hẹn H đợi 2 - 3 ngày sẽ chuyển tiền cho H. Ngày 20/3/2023, chị Lan A lo sợ H sẽ tiếp tục sử dụng những hình ảnh nhạy cảm đó để đe dọa mình nên đã đến Công an phường Đ, quận H trình báo sự việc.

Ngày 18/7/2023, Nguyễn Tấn H gặp chị Lan A tự nguyện trả số tiền 11.700.000 đồng rồi đến Công an quận H đầu thú và khai nhận toàn bộ sự việc như trên. Chị Nguyễn

Thị Lan A đã nhận lại số tiền 11.700.000 đồng, không có yêu cầu gì khác và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho H.

Vật chứng thu giữ: tạm giữ của chị Nguyễn Thị Vân A 01 USB màu bạc, nhãn hiệu Kingston 32GB bên trong lưu 03 đoạn video ghi lại hình ảnh Lan A thủ dâm; tạm giữ của Nguyễn Tấn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu bạc, có imeil 1: 865545055315293, imeil 2: 865545055315285

Cơ quan Điều tra đã sao kê số tài khoản của chị Nguyễn Thị Lan A mở tại Ngân hàng TMCP K và số tài khoản của Nguyễn Tấn H mở tại Ngân hàng TMCP V thì phù hợp với lời khai, phù hợp với các tài liệu thu thập có trong hồ sơ; thể hiện Nguyễn Tấn H đã nhận chuyển khoản của chị Nguyễn Thị Lan A số tiền 11.700.000 đồng, trong đó 9.700.000 đồng là tiền H vay rồi đe dọa và chiếm đoạt của chị Lan A cùng 2.000.000 đồng là tiền H đã đe dọa rồi chiếm đoạt của chị Lan A.

Đối với hành vi của Nguyễn Tấn H đã gửi các hình ảnh nhạy cảm của chị Nguyễn Thị Lan A cho người khác là chị Nguyễn Thị Vân A: dung lượng của các video chưa đến 01 Gygabyte nên chưa đủ yếu tố cấu thành cơ bản của tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy quy định tại Điều 326 - BLHS nên Cơ quan Điều tra không xử lý.

Tại bản cáo trạng số 297/CT-VKS-HM ngày 27/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Nguyễn Tấn H về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 - BLHS 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện, thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND quận Hoàng Mai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 22 tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: lưu giữ trong hồ sơ các USB là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với 01 điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo thì tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người làm chứng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Trong khoảng thời gian từ ngày 06/12/2022 đến ngày 05/01/2023, Nguyễn Tấn H đã có hành vi phạm tội như sau: H đã dùng thủ đoạn sử dụng video ghi lại hình ảnh chị Nguyễn Thị Lan A thủ dâm trong thời gian H và chị Lan A yêu nhau rồi gửi cho chị Lan A nhằm uy hiếp tinh thần và đã chiếm đoạt của chị Lan A 9.700.000 đồng mà H đã vay của chị Lan A trước đó. Ngày 21/12/2022, cũng bằng thủ đoạn này, H đã chiếm đoạt của chị Lan A 1.000.000 đồng và ngày 05/01/2023, H đã chiếm đoạt của chị Lan A 1.000.000 đồng. Chị Lan A vì lo sợ H sẽ gửi video cho bạn bè người thân nên đã chuyển khoản tiền theo yêu cầu của H. Tổng cộng H đã chiếm đoạt của chị Lan A số tiền 11.700.000 đồng. Đến ngày 18/3/2023 và ngày 20/3/2023, H lại tiếp tục đe dọa và yêu cầu chị Lan A gửi 5.000.000 đồng cho H. Do lo sợ nên chị Lan A đã không chuyển tiền và đã trình báo cơ quan Công an về hành vi của H.

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 170 - BLHS 2015 với tình tiết dùng thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần của người bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản của họ. Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây lo sợ cho người dân, do vậy cần thiết xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

Hành vi của bị cáo diễn ra nhiều lần, bị cáo đã chiếm đoạt được tiền của người bị hại. Do vậy bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: chưa tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện trả lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho người bị hại; bị cáo đầu thú; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy có thể đề nghị bị cáo mức án vừa phải cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung

[3] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét

[5] Về vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu bạc đã qua sử dụng, số imel 1: 865545055315293, imeil 2: 865545055315285 đã thu giữ của bị cáo: xét đây là vật chứng bị cáo dùng để gửi video nhằm uy hiếp tinh thần bị hại để chiếm đoạt tài sản, do vậy cần tịch thu điện thoại này phát mại sung quỹ Nhà nước

- Đối với 01 USB màu bạc nhãn hiệu Kingston 32GB do chị Nguyễn Thị Vân A giao nộp, bên trong USB này lưu các đoạn video liên quan đến cán hình ảnh nhạy cảm của người bị hại: xét vật chứng này là tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[7] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Tấn H phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 170; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Nguyễn Tấn H 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2023.

Về vật chứng: áp dụng Điều 106 - BLTTHS 2015: Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu bạc đã qua sử dụng, số imel 1: 865545055315293, imeil 2: 865545055315285 đã thu giữ của bị cáo (đã chuyển Cơ quan Thi hành án dân sự quận H tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2023)

Về án phí: áp dụng Điều 136 - BLTTHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thị Lan A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Chị Nguyễn Thị Vân A có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: áp dụng Điều 26 - Luật Thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội
- VKSND TP Hà Nội
- VKSND quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Công an quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Cơ quan THA hình sự và cơ quan THA dân sự quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Bị cáo, người bị hại
- Lưu HSVA, VP

Đỗ Thị Mai Thu

